

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

HOÀNG VĂN TÙNG

**QUẢN LÝ KHU DI TÍCH ĐỀN - CHÙA
NGUYỄN PHI Ý LAN, XÃ DƯƠNG XÁ,
HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
KHÓA 10 (2017 - 2019)**

Hà Nội, 2020

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS Lê Hồng Lý

Phản biện 1: PGS.TS Trịnh Thị Minh Đức

Trường ĐH Văn hóa Hà Nội

Phản biện 2: TS. Đỗ Quang Minh

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày tháng năm 2019

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam là quốc gia có hàng ngàn năm lịch sử, có nền văn hóa lâu đời. Dù ở bất kỳ giai đoạn phát triển nào của lịch sử dân tộc, văn hóa, di sản văn hóa (DSVH) và những giá trị của nó cũng luôn nắm giữ một vị trí vô cùng quan trọng. Bởi các giá trị văn hóa, bản sắc văn hóa chính là niềm tự hào, là nguồn lực rất lớn làm nên sức mạnh của dân tộc. Chính vì vậy, việc giữ gìn, bảo tồn, phát huy và làm giàu những giá trị văn hóa, nhất là văn hóa truyền thống là vô cùng cần thiết. Hơn bao giờ hết, trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập như ngày nay, vai trò của văn hóa cũng như việc bảo tồn, phát huy những giá trị của nó lại càng trở nên quan trọng.

Tuy nhiên, hiện nay những di tích văn hóa đang đứng trước nguy cơ mai một, hủy hoại do sự tác động của thời gian và thiên tai. Bên cạnh đó, sự thiếu ý thức của con người cũng là nhân tố tác động đến cảnh quan ở các khu di tích nói chung và tại khu di tích Đền - Chùa Nguyên Phi Ỡ Lan nói riêng. Chính vì thế, những vấn đề bảo vệ di sản và quản lý di tích lịch sử văn hóa đang rất cần thiết.

Đền thờ Nguyên phi Ỡ Lan được xây dựng vào cuối thế kỷ XI, kiến trúc theo lối cung đền có 72 cửa. Trong đền còn nhiều di vật quý. Nổi bật là hai sư tử tạo bằng đá liền khối cao 1,2m

rộng 1,36m trong tư thế phủ phục, đường nét đặc biệt mềm mại. Sư tử ở đền Ý Lan đang vờn hòn ngọc, trên trán có trở chữ Vương khẳng định vị trí chúa tể muôn loài, đồng thời cũng thể hiện uy quyền của vương triều. Trong đền còn có một thành bậc bằng đá chạm nổi rồng và lân đang chạy xuống. Thành đá dài 1,3m cao 0,8m. Hậu cung đền có tượng Ý Lan được tạo tác rất đẹp, tạc khi bà là Nguyên phi cùng 6 vị cung nữ trong triều. Gian ngoài có đặt ngai thờ và một số đồ tế khí. Trên ngai có bài vị ghi: Lý triều đệ tam Hoàng thái hậu [36,tr.6].

Đây là một trong những khu di tích tiêu biểu, hội tụ những giá trị văn hóa, lịch sử, tâm linh vượt trội, được Nhà nước xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia theo quyết định số 310-QĐ/BT ngày 13 tháng 2 năm 1996. Khu di tích có kiến trúc nghệ thuật độc đáo bao gồm Đền, Chùa, Miếu rất linh thiêng. Nhưng hiện nay khu di tích Đền - Chùa Nguyên Phi Ý Lan vẫn chưa thực sự được quan tâm đúng mức và vì vậy vẫn chưa phát huy được hết giá trị vốn có của khu di tích này.

Trải qua hàng trăm năm tồn tại, Đền – Chùa Nguyên Phi Ý Lan vẫn giữ được nét cổ kính của riêng mình. Chính vì những lý do trên mà em lựa chọn đề tài "*Quản lý khu di tích Đền - Chùa Nguyên Phi Ý Lan, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội*".

2. Lịch sử nghiên cứu

Trong lĩnh vực văn hóa đã có rất nhiều công trình về di tích lịch sử văn hóa, mỗi công trình đều hàm chứa nhiều giá trị riêng biệt, trong suốt quá trình nghiên cứu, khảo sát về di tích, tác giả đã tiếp cận những công trình nghiên cứu về di tích lịch sử văn hóa như:

Trong bài công trình nghiên cứu với nhan đề *Một số vấn đề về di tích lịch sử văn hóa* khi đề cập đến vấn đề quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn di tích, Lưu Trần Tiêu cho rằng, hoạt động bảo tồn di tích thể hiện ở ba mặt cụ thể là: bảo vệ di tích về mặt pháp lý và khoa học, bảo vệ di tích về mặt vật chất kỹ thuật, cuối cùng là sử dụng di tích phục vụ nhu cầu của xã hội. Cụ thể, trong công tác quản lý tập trung vào ba vấn đề là: công nhận di tích, quản lý cổ vật và phân cấp quản lý di tích. Tác giả nhấn mạnh: các di tích lịch sử văn hóa chỉ có thể được bảo vệ và phát huy cao nhất giá trị văn hóa khi thực hiện đồng bộ ba mặt hoạt động này. Do đó cần thiết phải thực hiện: Thứ nhất, thiết lập cơ chế, chính sách đúng đắn có tác dụng thúc đẩy sự nghiệp bảo tồn, bảo tàng trong cả nước. Thứ hai, cần có một hệ thống tổ chức thích hợp đủ khả năng biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước thành hiện thực. Thứ ba, cần tổ chức để đưa các hoạt động bảo tồn thực sự trở thành sự nghiệp của toàn dân. Từ đó, tác giả đã đề ra 6 biện pháp mang tính cấp bách nhằm tăng cường việc thống nhất quản lý nhà

nước trong lĩnh vực bảo tồn di tích: 1/Thể chế hóa bằng pháp luật các chính sách, cơ chế của nhà nước; 2/Quy hoạch toàn bộ các di tích được công nhận; 3/Phân cấp quản lý; 4/Xã hội hóa hoạt động bảo tồn; 5/Uưu tiên đầu tư ngân sách; 6/Nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ.

Trong công trình Vấn đề quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa, tác giả Đặng Văn Bài đã đưa ra một số nội dung chủ yếu của công tác quản lý nhà nước đối với di sản văn hóa, coi đây là các vấn đề then chốt, cần quan tâm. Các vấn đề bao gồm: Quản lý nhà nước bằng văn bản pháp quy (gồm các văn bản pháp quy về bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa; quyết định về cơ chế, tổ chức quy hoạch và kế hoạch phát triển; quyết định phân cấp quản lý...); Việc phân cấp quản lý di tích; Hệ thống tổ chức ngành bảo tồn – bảo tàng và đầu tư ngân sách cho các cơ quan quản lý di tích – là yếu tố có tính chất quyết định nhằm tăng cường hiệu quả quản lý.

Hai tác giả Nguyễn Thị Kim Loan (chủ biên) và Nguyễn Trường Tân trong giáo trình Quản lý di sản văn hóa của Trường Đại học Nội Vụ Hà Nội, đã đưa ra một số nội dung như: 1/Khái niệm chung về quản lý và quản lý nhà nước về di sản văn hóa; 2/Quan điểm phát triển văn hóa của Đảng và Nhà nước liên quan đến quản lý di sản văn hóa dân tộc; 3/Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về di sản văn hóa. Hai tác giả trên

cho đây là một số nội dung về nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa mà thực chất đây là các mặt hoạt động bảo tồn di sản văn hóa.

Trong cuốn Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế của hai tác giả Phan Hồng Giang và Bùi Hoài Sơn (đồng chủ biên) đã đề cập đến nhiều lĩnh vực cụ thể của hoạt động quản lý văn hóa ở nước ta hiện nay trong đó có quản lý di sản văn hóa. Ở lĩnh vực này, các tác giả đưa ra thực trạng quản lý di tích lịch sử văn hóa, bảo tàng và di sản văn hóa phi vật thể. Nội dung quản lý được đề cập ở hai khía cạnh: 1/Công tác quản lý nhà nước: bao gồm việc ban hành các văn bản pháp quy, các văn bản thể hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về bảo tồn di sản văn hóa dân tộc. 2/Công tác phát triển sự nghiệp: tập trung phân tích những ưu điểm trong hoạt động bảo tồn di tích như nhà nước đã đầu tư toàn bộ kinh phí cho các di tích cách mạng kháng chiến, các di tích được đầu tư tu bổ, chống xuống cấp đã trở thành điểm tham quan hấp dẫn. Đồng thời nêu ra những hạn chế như chưa có quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị, các dự án chưa đồng bộ, chưa đáp ứng nhu cầu bảo tồn... Từ thực trạng này các tác giả đã đề ra những giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực của di tích như: đầu tư đồng bộ trong bảo tồn, tôn tạo, triển khai việc quy

hoạch chi tiết đối với các di tích để giải quyết hợp lý, hài hòa bền vững.

Trong bài *Một số vấn đề về di tích lịch sử văn hóa* [32, tr.496-511], khi đề cập đến vấn đề quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn di tích, tác giả Lưu Trần Tiêu cho rằng, hoạt động bảo tồn di tích thể hiện ở ba mặt cụ thể là: bảo vệ di tích về mặt pháp lý và khoa học, bảo vệ di tích về mặt vật chất kỹ thuật, cuối cùng là sử dụng di tích phục vụ nhu cầu của xã hội. Cụ thể, trong công tác quản lý tập trung vào ba vấn đề là: công nhận di tích, quản lý cổ vật và phân cấp quản lý di tích. Tác giả nhấn mạnh: các di tích lịch sử văn hóa chỉ có thể được bảo vệ và phát huy cao nhất giá trị văn hóa khi thực hiện một cách đồng bộ ba mặt hoạt động này. Do đó cần thiết phải thực hiện: Thứ nhất, thiết lập cơ chế, chính sách đúng đắn có tác dụng thúc đẩy sự nghiệp bảo tồn, bảo tàng trong cả nước. Thứ hai, cần có một hệ thống tổ chức thích hợp đủ khả năng biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước thành hiện thực. Thứ ba, cần tổ chức để đưa các hoạt động bảo tồn thực sự trở thành sự nghiệp của toàn dân. Từ đó, tác giả đề ra 6 biện pháp mang tính cấp bách nhằm tăng cường việc thống nhất quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn di tích.

Năm 2000, cuốn sách *Quản lý văn hóa đô thị trong điều kiện CNH, HĐH đất nước* của tác giả Lê Như Hoa đã đề cập đến

những vấn đề quản lý văn hóa đô thị ở nước ta trong bối cảnh chuyển từ cơ chế tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường, nền kinh tế phát triển mạnh mẽ đồng thời là quá trình đô thị hóa. Điều này rõ ràng đã ảnh hưởng đến hoạt động quản lý văn hóa ở các đô thị. Cuốn sách đưa ra một số hoạt động bảo tồn di tích, thực trạng ảnh hưởng của quá trình CNH-HĐH đối với di tích ở các thành phố lớn như Hà Nội, Huế... và đưa ra nhận xét rằng: tuy Đảng và Nhà nước ta có chủ trương, chính sách đúng đắn và quan tâm đến việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa nhưng trong quá trình CNH-HĐH hiện nay do yếu tố tự phát, tính tổ chức và tính pháp luật trong hoạt động đô thị yếu nên hệ thống di sản bị ảnh hưởng nghiêm trọng [17,tr.71].

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ *Nghiên cứu giá trị các di tích lịch sử văn hóa có liên quan đến triều Lý ở Bắc Ninh* do tác giả Trịnh Thị Minh Đức làm chủ nhiệm [16] là công trình nghiên cứu về giá trị của các di tích, trong công trình cũng đã nêu ra nhiều nội dung liên quan đến vấn đề quản lý nhà nước về di tích, bởi lẽ trong chương 3 của đề tài, tác giả đã dành một nội dung lượng khá lớn đề cập tới những giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy các di tích có liên quan đến nhà Lý. Trong các giải pháp này, tác giả đề cập trực tiếp tới việc nâng cao chất lượng các hoạt động quản lý như về tu bổ, tôn tạo, kiểm tra và xử lý các vụ vi phạm di tích, giải pháp về tư liệu hóa, về nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng quản lý, tuyên truyền phổ biến các văn bản nhà nước cho cộng đồng để cộng đồng tích cực tham gia

vào công tác bảo vệ di tích. Bàn tới các giải pháp về phát huy giá trị, cần tăng cường quảng bá cho các di tích, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực để phát triển du lịch. Đặc biệt tác giả đề cao việc tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo chính từ các DSVH liên quan đến nhà Lý, điều này sẽ thu hút được khách du lịch trong và ngoài nước. Tuy chỉ dừng lại trong khuôn khổ các di tích liên quan đến thời Lý nhưng những đề xuất đó là những gợi mở thực tế và có khả năng áp dụng vào thực tiễn đời sống đối với các di tích khác trên phạm vi cả nước.

Tác giả Phạm Thái Hanh với luận văn Thạc sỹ đề tài: Quản lý khu di tích lịch sử cách mạng ATK huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã khái quát những giá trị lịch sử văn hóa gắn với địa danh ATK, đồng thời tác giả đưa ra những giải pháp trong công tác quản lý và phát huy giá trị của khu di tích ATK trong tương lai.

Năm 2010, tác giả Nguyễn Danh Tuấn, khoa Quản lý Văn hóa, Trường Đại học Văn Hóa Hà Nội nghiên cứu và viết luận văn tốt nghiệp với đề tài: Quản lý di tích thành cổ Sơn Tây, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội [37]. Luận văn đi sâu vào khảo sát, phân tích, đánh giá những kết quả đạt được cũng như những hạn chế trong công tác quản lý DTLS-VH của thị xã Sơn Tây. Từ đó đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý DTLS-VH và phát huy giá trị của di tích trên địa bàn thị xã Sơn Tây.

Ngoài ra, có thể kể đến một số công trình nghiên cứu về di tích lịch sử văn hóa như: Vũ Tự Lập (1991), *Văn hóa và cư dân Đồng Bằng Sông Hồng*; Trương Quốc Bình (2010), *Việt Nam công tác quản lý di sản văn hóa*; Dương Văn Sáu (2008), *Di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam...* Đây là những tài liệu tham khảo đề cập đến các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, di tích nói chung, qua đó gợi mở nhiều ý tưởng và định hướng một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý.

Những tài liệu tham khảo này đề cập đến các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, di tích nói chung và đây cũng là nguồn tư liệu quý giá giúp tác giả có cái nhìn tổng quan hơn về công tác quản lý di tích từ đó gợi mở cho tác giả để nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề mang tính lý luận về quản lý di tích lịch sử văn hóa, tác giả đi sâu vào nghiên cứu, đánh giá thực trạng công tác quản lý di tích Đền - Chùa Nguyên Phi Ý Lan. Từ đó đề ra những giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích Đền - Chùa Nguyên Phi Ý Lan, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý di tích lịch sử văn hóa và các nguồn tư liệu về di tích Đền - Chùa Hoàng Thái Hậu Ý Lan.

- Khảo sát, nghiên cứu, đánh giá thực trạng công tác quản lý di tích Đền - Chùa Nguyên Phi Ý Lan trong giai đoạn hiện nay.

- Đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích Đền - Chùa Nguyên Phi Ý Lan trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Công tác quản lý khu di tích Đền - Chùa Nguyên Phi Ý Lan ở Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: Luận văn được nghiên cứu trong phạm vi di tích Đền - Chùa Nguyên Phi Ý Lan ở Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội.

- Phạm vi thời gian: Từ năm 1996 đến nay. Năm 1996 là năm di tích Đền - Chùa Nguyên Phi Ý Lan được công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích tổng hợp: tìm hiểu, thu thập những tài liệu liên quan như sách, báo, bài viết, công trình nghiên cứu đến công tác quản lý, bảo tồn phát huy giá trị của di

tích Đền – Chùa Nguyên Phi Ý Lan từ đó phân tích và tổng hợp lại để thực hiện luận văn.

Phương pháp điền dã: tiến hành khảo sát trên thực địa bằng cách quay phim, chụp ảnh... để tìm hiểu thực trạng công tác quản lý di tích Đền – Chùa Nguyên Phi Ý Lan.

Phương pháp tiếp cận liên ngành về nghiên cứu văn hóa.

6. Những đóng góp của Luận văn

- Luận văn khái quát những vấn đề mang tính lý luận về quản lý di tích lịch sử văn hóa.

- Từ việc nghiên cứu thực trạng công tác quản lý di tích Đền - Chùa Nguyên Phi Ý Lan, luận văn góp phần đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao công tác quản lý di tích Đền - Chùa Nguyên Phi Ý Lan trong thời gian tới.

- Luận văn là nguồn tư liệu tham khảo cho việc nghiên cứu về di tích Đền - Chùa Nguyên Phi Ý Lan trong tương lai.

7. Bố cục của Luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận văn gồm 03 chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Những vấn đề chung về quản lý di tích lịch sử văn hóa và Đền - Chùa Nguyên Phi Ý Lan.

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý di tích Đền - Chùa Nguyên Phi Ý Lan.

Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý di tích Đền - Chùa Nguyên Phi Ý Lan.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA VÀ ĐỀN - CHÙA NGUYÊN PHI Ỡ LAN

1.1. Các khái niệm liên quan

1.1.1. Khái niệm

1.1.1.1. Di sản văn hóa

Di sản văn hóa là khái niệm rộng lớn và mang tính phổ quát. Hiện nay ở nước ta có nhiều nhà nghiên cứu về di tích cũng đưa ra rất nhiều khái niệm khác nhau về di sản văn hóa. Nhìn chung, khái niệm Di sản văn hóa được hiểu một cách thống nhất khi Luật Di sản văn hóa được Quốc hội nước ta thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2002.

1.1.1.2. Di tích lịch sử văn hóa

Trong hiến chương Venice – hiến chương quốc tế về Bảo tồn và Trùng tu di tích và di chỉ (năm 1964), tại Điều 1 có định nghĩa: “Di tích lịch sử không chỉ là một công trình kiến trúc mà còn cả các khu đô thị hoặc nông thôn tro ng đó được tìm thấy bằng chứng của một nền văn minh cụ thể, phát triển quan trọng hay một sự kiện lịch sử”.

Trong cuốn Từ điển Tiếng Việt có định nghĩa như sau: “Tổng thể các công trình, địa điểm, đồ vật hoặc tác phẩm, tài liệu có giá trị lịch sử hay giá trị văn hóa được lưu lại” [48,tr.414].

1.1.1.3. Quản lý

Từ quản lý trong tiếng Việt được hiểu theo hai nghĩa, một là trông nom, sắp đặt công việc cơ quan, hai là gìn giữ trông nom, theo dõi. Còn từ quản lý theo cách hiểu của âm Hán Việt có nghĩa: “Quản” là lãnh đạo một công việc, “Lý” là trông nom, coi sóc. Ở các nước phương Tây, khái niệm quản lý được dùng bằng từ “management”, là bàn tay hoặc liên quan đến hoạt động của bàn tay. Từ đó chuyển sang nghĩa là hành động theo một điểm tác động để dẫn dắt.

Quản lý là một khái niệm rộng, bao gồm nhiều lĩnh vực. Mặt pháp lý của quản lý bao gồm hệ thống luật pháp điều chỉnh nền kinh tế, xã hội. Mặt tâm lý xã hội của quản lý là điều chỉnh hành vi của con người. Hoạt động quản lý bắt nguồn từ sự phân công lao động và vai trò của nhà quản lý là hết sức quan trọng. Từ đó ta có thể hiểu quản lý là sự tác động có tổ chức, có định hướng của chủ thể quản lý về các mặt kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội bằng một hệ thống các luật lệ, các chính sách, các nguyên tắc, các phương pháp, các biện pháp tạo ra môi trường và điều kiện cho sự phát triển của các đối tượng nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức.

1.1.1.4. Quản lý nhà nước về văn hóa

Quản lý nhà nước về văn hóa là quản lý các hoạt động văn hóa bằng các chính sách và luật pháp, gắn chặt với công tác giáo dục tư tưởng và vận động tuyên truyền, đồng thời kết

hợp quản lý Nhà nước và kinh tế. Trong đó, Nhà nước đóng vai trò là khách thể quản lý, thực hiện chức năng quản lý thông qua hệ thống luật pháp. Nhà nước có trách nhiệm điều tiết lợi ích văn hóa giữa các giai tầng, các yêu cầu phát triển và thỏa mãn nhu cầu văn hóa của toàn xã hội. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay Nhà nước đóng một vai trò quan trọng trong việc giải quyết các mâu thuẫn trong phát triển kinh tế và văn hóa.

1.1.1.5. Quản lý di tích lịch sử văn hóa

Quản lý di tích là quá trình tác động của chủ thể (Nhà nước, Bộ Văn hóa Thể thao và du lịch, sở ban ngành chuyên môn, các cơ quan hữu quan, chính quyền các cấp) lên đối tượng quản lý (di tích, các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, khai thác di tích) bằng các hoạch định cơ chế, chính sách cụ thể bằng pháp luật, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra nhằm mục đích bảo tồn và phát huy giá trị của di tích.

1.1.2. Cơ sở pháp lý về quản lý di tích lịch sử văn hóa

Từ năm 1945, hoạt động bảo tồn di tích ở Việt Nam bắt đầu tiếp cận với khoa học bảo tồn hiện đại của thế giới. Từ đây, các văn bản pháp lý từng bước được xây dựng để làm cơ sở cho mọi hoạt động có liên quan, đặc biệt là công tác quản lý các di tích lịch sử văn hóa.

1.2. Tổng quan về di tích Đền – chùa Nguyên Phi Ý Lan

1.2.1. Vài nét về xã Dương Xá

1.2.1.1. Vị trí địa lý

1.2.1.2. Tình hình kinh tế - xã hội

1.2.1.3. Truyền thống lịch sử, văn hóa

1.2.2. Di tích lịch sử Đền – chùa Nguyên Phi Ý Lan

1.2.3. Giá trị của di tích Đền – chùa Nguyên Phi Ý Lan

Di tích Đền – Chùa Nguyên Phi Ý Lan từ lâu đã là nơi sinh hoạt văn hóa tâm linh quen thuộc của nhân dân Dương Xá, đây là nơi minh chứng cho những công lao của Nguyên Phi Ý Lan đối với nhân dân địa phương và nhân dân cả nước. Là nơi thể hiện tài năng và sự cần cù, chăm chỉ của bà. Đối với nhân dân Dương Xá, nơi đây không chỉ có giá trị tâm linh mà khu di tích này còn là nơi ở của các vị lão thành cách mạng nổi tiếng như Văn Tiến Dũng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt, Trường Chinh... Khu di tích đã cùng cả dân tộc tham gia cuộc đấu tranh chống quân xâm lược, nơi hình thành những phong trào cách mạng, đánh tan mọi âm mưu xâm lược của giặc.

1.2.4. Vai trò của công tác quản lý đối với di tích Đền – Chùa Nguyên Phi Ý Lan

Trong những năm qua, công tác tuyên truyền, quản lý, bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa đã được các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn xã Dương Xá quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo lại được đông đảo nhân dân ủng

hộ và đóng góp tâm sức nên đã đạt được những kết quả quan trọng. Công tác quản lý di tích Đền – Chùa Nguyên Phi Ý Lan tiếp tục được tăng cường. Việc quản lý đất đai tại di tích được chú trọng, bước đầu đã triển khai việc đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho di tích. Công tác xã hội hóa trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa đạt được nhiều kết quả tích cực.

Tiểu kết

Tác giả đã khái quát những nét cơ bản về địa phương và di tích Đền – chùa Nguyên Phi Ý Lan, lịch sử hình thành, điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, truyền thống lịch sử văn hóa. Qua đó phác họa những nét cơ bản nhất về di tích Đền – Chùa Nguyên Phi Ý Lan, để người đọc có thể hình dung một cách cụ thể nhất, tổng quan nhất về di tích, có cái nhìn khách quan và chân thực nhất về di tích Đền – Chùa Nguyên Phi Ý Lan.

Thông qua việc xây dựng tượng đài Nguyên Phi Ý Lan, tổ chức lễ hội cũng như việc xây dựng và bảo tồn di tích giúp tái hiện lại công lao của Bà đối với đất nước, với quê hương, để nhắc nhở thế hệ mai sau bày tỏ lòng biết ơn đối với những người có công với đất nước. Tác giả đã tiến hành nghiên cứu hoạt động của di tích, nhìn nhận một cách khách quan về di tích, coi di tích là đối tượng cần quản lý và cần có những biện pháp phù hợp để bảo tồn, phát huy giá trị của di tích. Qua đó, hướng di

tích đến hoạt động phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân xã Dương Xá.

Di tích Đền – Chùa Nguyên Phi Ý Lan không chỉ mang trong mình những nét văn hóa đặc trưng tiêu biểu của nền văn hóa Việt Nam, mà còn chứa đựng cả bề dày lịch sử, đó là cả một quá trình dựng nước và giữ nước mà nhân dân ta đã dày công vun đắp. Hiện nay, đất nước đã hòa bình, nhân dân đã có cuộc sống ấm no, thì vấn đề được quan tâm nhất hiện nay đó là công tác quản lý di tích Đền – Chùa Nguyên Phi Ý Lan hiện nay ra sao? Có được quan tâm đúng mức hay không? Thực trạng công tác quản lý diễn ra như thế nào? Tất cả những vấn đề này sẽ được tác giả trình bày trong chương 2 của luận văn

Chương 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ DI TÍCH ĐỀN – CHÙA NGUYỄN PHI Ỡ LAN

2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý di tích

Cơ cấu tổ chức quản lý di tích lịch sử văn hóa nước ta được thiết lập và có sự thống nhất từ trung ương xuống địa phương. Ở mỗi cấp quản lý đều có những chức năng, nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo tính thống nhất với mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung và di tích lịch sử văn hóa nói riêng đạt kết quả cao. Việc phân cấp quản lý di tích lịch sử văn hóa được quy định cụ thể tại Quyết định số 2618-QĐ/UB của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế phân công bảo vệ DTLS-VH và danh lam thắng cảnh.

2.1.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hà Nội và Phòng Văn hóa Thông tin huyện Gia Lâm

2.1.2. Ban quản lý di tích

2.1.3. Ủy ban nhân dân các cấp

2.2. Nguồn nhân lực quản lý di tích lịch sử văn hóa

2.3. Các hoạt động quản lý di tích Đền – Chùa Nguyễn Phi Ỡ Lan

2.3.1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về di tích

2.3.2. Hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích Đền – Chùa Nguyên Phi Ý Lan

2.3.2.1. Hoạt động bảo tồn di tích

2.3.2.2. Hoạt động phát huy giá trị di tích

2.3.3. Hoạt động quản lý dịch vụ

2.3.4. Quản lý tài chính

2.4. Công tác quản lý lễ hội

2.5. Đánh giá chung

2.5.1. Tích cực

2.5.2. Hạn chế

Tiểu kết

Việc tuyên truyền đến cộng đồng dân cư và ban quản lý di tích về Luật Di sản văn hóa được quan tâm, thể hiện qua các hoạt động cụ thể như tổ chức nghiên cứu khoa học, các hội thảo về di tích, hoạt động khảo cổ, tôn tạo di tích, bảo vệ di tích, chống sự xuống cấp, hư hại của di tích theo thời gian.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị của di tích, nhân rộng, nêu gương những cá nhân, tập thể có thành tích tốt, kịp thời chấn chỉnh, phát hiện những biểu hiện xấu, gây nguy hại đến giá trị của di tích. Qua đó, nâng cao ý thức của quần chúng nhân dân đối với việc bảo vệ, phát huy và giữ gìn những giá trị tốt đẹp của di tích Đền – Chùa Nguyên Phi Ý Lan để lại.

Thông qua các hoạt động cụ thể của di tích Đền – Chùa Nguyên Phi Ý Lan, đánh giá những ưu điểm, hạn chế trong công tác quản lý di tích Đền – Chùa Nguyên Phi Ý Lan.

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ DI TÍCH ĐỀN – CHÙA NGUYỄN PHI Ỡ LAN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

3.1. Những tác động của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa đối với quản lý di tích

3.1.1. Tích cực

3.1.2. Những tác động tiêu cực

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích Đền – Chùa Nguyễn Phi Ỡ Lan

3.2.2. Tăng cường, đẩy mạnh việc giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng

3.2.3. Xây dựng quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

3.2.4. Về cơ chế, chính sách

3.2.5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý di tích

3.2.6. Tổ chức khai thác có hiệu quả di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch

3.2.7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tại các di tích

Tiểu kết

Di tích lịch sử văn hóa có vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục về tinh thần yêu nước, ý thức về nguồn cội, khơi dậy tình yêu với quê hương và tinh thần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Hoạt động quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích

Đền – Chùa Nguyên Phi Ý Lan vẫn còn nhiều lỗ hổng chưa được khắc phục.

Để khắc phục những mặt còn tồn tại và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý di tích Đền – Chùa Nguyên Phi Ý Lan các cơ quan quản lý nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương cần tìm ra những giải pháp cụ thể, lâu dài để giữ gìn và phát huy những giá trị mà di tích vốn có.

Dựa trên nền tảng cơ sở là chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý di sản văn hóa, thực trạng trong công tác quản lý di tích Đền – Chùa Nguyên Phi Ý Lan. Bên cạnh những mặt tích cực vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế làm ảnh hưởng không tốt đến di tích mà ban quản lý di tích cũng như chính quyền địa phương chưa tìm ra được cách giải quyết triệt để. Các giải pháp mà tác giả đưa ra trong chương 3 nhằm mục đích góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, giữ gìn và phát huy giá trị của di tích Đền – Chùa Nguyên Phi Ý Lan.

KẾT LUẬN

Trải qua bao biến thiên, thăng trầm của lịch sử, di tích Đền – Chùa Nguyên Phi Ý Lan vẫn còn nguyên giá trị cho tận ngày hôm nay và mãi về sau. Di tích là niềm tự hào của người dân Dương Xá và nhân dân thủ đô mỗi khi nhắc đến một tượng đài người nữ anh hùng của dân tộc. Di tích là nơi sinh hoạt tín ngưỡng của nhân dân địa phương, đánh dấu một thời kỳ vàng son thịnh trị của Vua Thánh Tông và Nhân Tông thuộc Vương triều nhà Lý, có phần đóng góp không nhỏ của một người phụ nữ nông dân thôn dã nhưng hết sức vĩ đại. Đó là Linh Nhân Hoàng Thái Hậu Ý Lan.

Nhân dân trân trọng, suy tôn không phải Bà chỉ là Quốc mẫu Hoàng Thái Hậu, vì lịch sử ghi nhận có quá nhiều bà Hoàng. Ở đây, trong sâu thẳm tâm thức, hình tượng bà hết sức sâu sắc bởi sự gần gũi, tao nhã, nét na, xinh đẹp và rất đỗi thông minh. Bà không chỉ là nhân vật lịch sử, hơn thế, Bà là danh nhân đất Việt. Ở cương vị nhiếp chính thay vua bận việc quân ở ngoài biên thùy, bằng tài năng đức độ trị quốc an dân, đã khích lệ cổ vũ vua và ba quân tướng sĩ đánh thắng kẻ thù. Với nhiều hình thức suy tôn, tưởng niệm, nhân dân lập đền, đúc tượng Bà, thờ tự bốn mùa cúng tế. Ngày nay đền và chùa bà Tấm được nhà nước xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia, đây cũng là sự

công nhận và tôn vinh chính thức của Đảng, Nhà nước, xã hội ta.

Di tích Đền – Chùa Nguyên Phi Ỡ Lan là sản phẩm tinh thần mang giá trị lịch sử khoa học và nhân văn sâu sắc. Là minh chứng cụ thể cho một chặng đường lịch sử của dân tộc ta đã trải qua để mỗi khi nói đến di tích là một lần nhắc nhở, giáo dục thế hệ mai sau về tinh thần uống nước nhớ nguồn của dân tộc. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, giữ gìn và phát huy giá trị của di tích, cần có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, của chính quyền địa phương nơi có di tích và cộng đồng dân cư. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức của cộng đồng nhân dân về bảo vệ di tích, thực hiện nghiêm Luật di sản văn hóa, tổ chức tốt hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục thế hệ trẻ... Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kiện toàn bộ máy quản lý đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của công việc chuyên môn. Đồng thời gắn việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích với phát triển du lịch.

Khi tiến hành nghiên cứu và viết luận văn, tác giả không phải là người trực tiếp tham gia vào công tác quản lý tại di tích Đền – Chùa Nguyên Phi Ỡ Lan do vậy luận văn còn nhiều thiếu sót. Rất mong nhận được sự thông cảm và đóng góp ý kiến của các nhà nghiên cứu, thầy cô và đồng nghiệp.